

Bản án số: 81 /2019/HS-ST

Ngày 25 / 9 /2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Huy Anh, ông Trần Đình Sao

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: ông Hồ Văn Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73 /2019/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109 /2019 /QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với **bị cáo:**

Lê Trọng B,

Sinh ngày 24 tháng 2 năm 1997, tại huyện V, thành phố Hải Phòng

Nơi cư trú: thôn CD, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng.

Nơi ĐKNKTT: thôn CD, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học bậc phổ thông: 12/12.

Con ông Lê Văn T, sinh năm 1971; Con bà Đào Thị Ch, sinh năm 1969;

Anh chị em ruột: Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 01/6/2019 đến ngày 04/6/2019, hiện đang tại ngoại. Có mặt

***Bị hại:**

Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khôi T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

-Chị Lê Thị H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn AB, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng.

Chị T và chị H đều vắng mặt,.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 23/01/2019 chị Nguyễn Thị Thanh T đến cơ quan (Phòng giao dịch H-Chi nhánh P, đóng tại phường Q, thị xã H) làm việc. Thấy

đầu giờ chiều chưa có khách giao dịch, biết cơ quan có Wifi, chị mở điện thoại vào mạng internet tìm mua ghế Massage. Sau khi liên lạc được với cửa hàng bán ghế Massage, hai bên thỏa thuận giá chiếc ghế Massage là 30.000.000đồng. Chị T liền sử dụng điện thoại của mình có cài đặt phần mềm Smartbanking chuyển tiền từ tài khoản của mình cho bên bán ghế Massage. Sau khi chuyển tiền xong, thì chị nhận được tin nhắn từ Ngân hàng VB gửi về là tiền đã chuyển vào tài khoản ngân hàng số 100868992030 của Lê Trọng B, quê ở Hải Phòng, có số điện thoại 0358.xxx.596.

Lê Trọng B biết có người chuyển nhầm tiền vào tài khoản ngân hàng của mình 30.000.000đ, nên nảy sinh ý định chiếm giữ số tiền đó. B chuyển khoản cho chị gái là Lê Thị H (*sinh năm 1993, trú tại thôn AB, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng*) 25.000.000đồng, nhờ giữ hộ.

Chị Nguyễn Thị Thanh T biết mình đã chuyển nhầm 30.000.000đồng vào tài khoản Ngân hàng của Lê Trọng B. Nên chị gọi điện thoại yêu cầu Lê Trọng B trả lại số tiền đã chuyển nhầm. Sau nhiều lần điện thoại, nhắn tin qua tài khoản Zalo yêu cầu B trả lại số tiền 30.000.000đ, nhưng B không trả. Nên ngày 29/5/2019 chị Nguyễn Thị Thanh T làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoàng Mai; Ngày 01/6/2019 Lê Trọng B biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xin đầu thú, đồng thời giao nộp 30.000.000đồng, 01 thẻ ATM ngân hàng VB có tên LE TRONG B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300 màu vàng có sim số thuê bao 0358xxx596, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng hồng, đều đã cũ.

Quá trình điều tra, đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền 30.000.000đ, và trả cho Lê Trọng B chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300.

*Vật chứng vụ án đang thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus cũ màu trắng hồng ; 01 thẻ ATM ngân hàng VB có tên LE TRONG B, và 01 sim điện thoại số thuê bao 0358xxx596 đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai quản lý.

*Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị Nguyễn Thị Thanh T đã nhận lại số tiền bị chiếm giữ và không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, số 78/CT-VKS-HM, ngày 05/8/2019, Truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, Nghệ An để xét xử: Lê Trọng B về tội: Chiếm giữ trái phép tài sản, theo khoản 1 điều 176 BLHS.

**Tại phiên tòa:*

-Kiểm sát viên giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 điều 176; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS 2015. Xử phạt Lê Trọng B từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18-24 tháng.

Đề nghị tịch thu sung công điện thoại Iphone 7 Plus và 01 thẻ ATM; Trả cho bị cáo 01 sim điện thoại số thuê bao 0358xxx596 .

- Bị cáo hoàn toàn công nhận hành vi phạm tội của mình, và trình bày: Do kém hiểu biết pháp luật; biết chị T đòi trả nhưng còn do dự nghi ngờ, vì có nhiều

người trùng tên, sợ trả nhầm hoặc bị lừa đảo gì đó nên chưa dám trả. Khi Công an giải thích thì bị cáo mới tin và đem trả ngay. Bị cáo đề nghị được chiếu cố giảm nhẹ để sớm có đủ điều kiện đi xin việc làm, do học xong, đi bộ đội về, chưa xin được việc làm, gia đình khó khăn. Bị cáo đề nghị trả cho bị cáo Điện thoại, sim điện thoại và thẻ ATM để về sử dụng liên lạc công việc hàng ngày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án hình sự Lê Trọng B *Chiếm giữ trái phép tài sản* xảy ra sau thời điểm 00 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 (*Thời điểm có hiệu lực thi hành Bộ luật hình sự 2015*). Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiến hành tố tụng vụ án theo quy định của BLTTHS 2015. Trình tự thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về việc áp dụng bộ luật hình sự: Kết luận đề nghị của cơ quan điều tra; Kết luận truy tố của Viện kiểm sát, và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án dựa theo quy định tại Bộ luật hình sự 2015 là đúng pháp luật.

[3] HĐXX đã làm rõ được diễn biến vụ án như nội dung tóm tắt vụ án đã nêu trên. Qua đó cho thấy:

Lời khai của bị cáo Lê Trọng B tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, đặc điểm của tài sản là đối tượng của tội phạm; phù hợp với nội dung tài liệu vụ án của cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai.

Nên có cơ sở kết luận: Vào lúc 14 giờ 57 phút, ngày 23/01/2019, chị Nguyễn Thị Thanh T dùng phần mềm Smartbanking trên điện thoại của mình chuyển tiền để mua hàng trên mạng. Nhưng do thao tác trên điện thoại không cẩn thận, đã nhập nhầm tài khoản bên nhận, nên tiền đã chuyển vào tài khoản Ngân hàng số 100868992030 của Lê Trọng B. Lê Trọng B không tham gia buôn bán hàng trên mạng với chị T.

Lê Trọng B biết số tiền 30 triệu đồng đó không phải là tài sản của mình, và biết mình có nghĩa vụ phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản, nhưng không thực hiện nghĩa vụ đó; Thái độ không giao nộp, không chịu trả lại tài sản, mặc dù chị T đã yêu cầu nhiều lần. Đó là hành vi cố tình chiếm giữ trái phép tài sản của người khác.

Với những chứng cứ về hành vi của Lê Trọng B, và giá trị tài sản bị B cố tình chiếm giữ trái phép đã phân tích nêu trên, có căn cứ khẳng định: Lê Trọng B phạm tội: *Chiếm giữ trái phép tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 BLHS, như VKSND thị xã Hoàng Mai đã truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của Lê Trọng B là liêu lĩnh, coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đang được pháp luật hình sự bảo vệ. Nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, để răn đe giáo dục người phạm tội phạm nói riêng cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về tính chất, nguyên nhân điều kiện phạm tội: Việc chị T chuyển tiền vào tài khoản của Lê Trọng B là hoàn toàn không có lỗi của B. Nhưng trước sự

bất ngờ có được tài sản ngoài mong muốn, không ngăn được lòng tham, thiếu can đảm để trả lại, mà vẫn cố tình chiếm giữ không có căn cứ pháp luật, nên B đã phạm vào tội mà BLHS quy định.

+ Bị cáo Lê Trọng B không có tình tiết tăng nặng hình sự.

+ Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là:

- Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;

- Phạm tội gây thiệt hại không lớn;

- Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

- Tự nguyện giao trả lại tài sản chiếm giữ trái phép được coi là tự nguyện khắc phục hậu quả;

- Tự nguyện đầu thú;

- Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ngoài ra còn chiếu cố cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của nhà nước ta đối với người phạm tội là: Bị cáo tuổi còn trẻ, nhân thân tốt, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về; Hành vi phạm tội tính chất đơn giản; Phía bị hại cũng có lỗi khi thực hiện thao tác trên điện thoại không chính xác. Mặt khác, đối với bị cáo, khi tài sản có được không do lỗi của mình, thì khả năng nhận thức được ranh giới giữa đạo đức và pháp luật để ứng xử cho đúng, là điều không dễ dàng.

Bị hại khi chuyển nhầm tiền, sau đó điện thoại nhắn tin đòi lại. Thì thái độ B do dự việc trả lại là có thể xảy ra, vì qua thông tin mạng B không thể tin để trả ngay cho chị T được. Nhưng khi Công an làm việc thì B tin tưởng và đem trả ngay. Lờ trình bày của bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở.

Nên xử phạt đối với B, không buộc cách ly khỏi xã hội, mà chủ yếu để nhắc nhở giáo dục nhận thức pháp luật về hành vi này là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Bị cáo B đã trả lại tài sản chiếm giữ trái phép là số tiền 30.000.000đ. Quá trình điều tra đã giao trả cho chị T số tiền nói trên; Trả cho Lê Trọng B chiếc điện thoại di động NOKIA 6300. Việc giao trả là đúng pháp luật. Tại hồ sơ chị T không yêu cầu gì thêm, bị cáo hoàn toàn đồng ý, nên miễn xét.

Chị Lê Thị H, tại hồ sơ chị khai thấy em gửi tiền thì nhận giữ giúp, không biết nguồn gốc tiền đó. Nên xác định chị H không vi phạm pháp luật. B đã lấy lại số tiền đã gửi chị H, chị H không yêu cầu gì thêm. Nên miễn xét.

[6] Về tài sản đang bị tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng hồng và 01 thẻ ATM Ngân hàng VB mang tên LE TRONG B, và một sim điện thoại thuê bao. Đó là tài sản hợp pháp của B, không phải công cụ phương tiện phạm tội hoặc do phạm tội mà có. Hành vi phạm tội của B là ý chí, thái độ chủ quan không trả lại tài sản, chứ không phải do các phương tiện công nghệ lưu giữ thông tin (như *Điện thoại, thẻ ATM, sim điện thoại*) gây nên, nên trả lại toàn bộ cho bị cáo là đúng pháp luật.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 176; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Khoản 2 điều 136 BLTTHS; NQ 326/2016/QH14.

Xử phạt **Lê Trọng B** : Phạt tiền 10.000.000đ(*Bằng chữ: Mười triệu đồng*) về tội: Chiếm giữ trái phép tài sản.

*Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Trả cho bị cáo Lê Trọng B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng hồng, 01 thẻ ATM Ngân hàng VB có tên LE TRONG B, và 01 sim điện thoại số thuê bao 0358xxx596.

(*Các vật chứng trên có đặc điểm tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Hoàng Mai và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai ngày 06/8/2019*).

*Về án phí: Bị cáo Lê Trọng B phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tx Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Cơ quan CSĐT-CA tx Hoàng Mai;
- Chi cục THADS tx Hoàng Mai;
- THAHS;
- Lưu VPTA; Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Viết Hàng